TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2020/HS -ST
Ngày: 27/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hình sự thụ lý số 110/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 153/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn V, sinh ngày 16/10/1980 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm TP, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 9/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/8/1997 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm TP, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 9/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 21/01/1979 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm TP, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963 và bà Trần Thị C, sinh năm 1962; vợ: Lương Thị T, sinh năm 1989; con: Có 02 con, Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 9/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Văn H, sinh ngày 20/10/1988 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm TP, xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 9/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Khắc M, sinh ngày 4/9/1995 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm TP, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 9/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/6/1980 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm TP, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 9/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1948, có mặt

Trú tại: Xóm TP, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30/4/2020, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Vũ Khắc M, Trương Văn H và ông Nguyễn Văn N (bố đẻ của C) cùng trú tại xóm TP, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An cùng tổ chức ăn uống tại của nhà Nguyễn Văn N. Khi mọi người đang ăn thì ông N đi vào phòng ngủ của mình để chăm sóc vợ đang bị ốm và ngủ. Các đối tượng còn lại tiếp tục ngồi uống rượu đến khoảng 21 giờ 30 phút thì H, N, M, H, V cùng rủ nhau tổ chức đánh bài ăn tiền bằng

hình thức đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài "liêng", mọi người cùng đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn C đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ, nước ngọt và thuốc lá để cho những người này đánh bạc; mức đánh mỗi ván mỗi từ 10.000đ đến 50.000đ.

Trong quá trình các đối tượng đánh bạc thì Nguyễn Văn C ngồi xem và bốc tiền hồ, cứ mỗi ván 10.000đ nhằm lấy lại số tiền đã mua bài, nước uống và thuốc lá mà C đã bỏ ra trước đó. H, N, M, H và V đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị tổ C tác C an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 760.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu nhựa; thu dưới chiếu ngay chỗ ngồi của H số tiền 50.000đ và 01 ví da bên trong có 1.800.000đ; thu giữ tại vị trí ngồi của V số tiền 430.000đ, 01 ví da dưới chiếu bên trong có số tiền mặt 3.000.000đ, túi quần phía trước bên phải số tiền 300.000đ; thu trên tay trái của N số tiền 1.600.000đ; thu trong ví da để dưới chiếu tại vị trí ngồi của M số tiền 500.000đ; thu dưới chiếu tại vị trí ngồi của H số tiền 1.100.000đ; thu dưới chiếu tại vị trí ngồi của C số tiền 80.000đ, trong túi quần bên trái số tiền 180.000đ.

Quá trình điều tra chứng minh số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là: 9.620.000đ, bao gồm số tiền trên chiếu bạc 760.000đ; thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền 1.850.000đ; thu giữ của Nguyễn Văn N số tiền 1.600.000đ; thu giữ của Vũ Khắc M số tiền 500.000đ; thu giữ của Nguyễn Văn V số tiền 3.730.000đ; thu giữ của Trương Văn H số tiền 1.100.000đ; thu giữ củaNguyễn Văn C số tiền 80.000đ.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS-QL, ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Trương Văn H, Vũ Khắc M và Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Trương Văn H, Vũ Khắc M và Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 (đối với C) Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn V từ 25.000.000đ – 28.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H từ 22.000.000đ – 25.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N 22.000.000đ – 25.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Trương Văn H 22.000.000đ – 25.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Vũ Khắc M 22.000.000đ – 25.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 20.000.000đ – 25.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.620.000đ tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận vào khoảng 12 giờ 30 phút đến 13 giờ, ngày 30/4/2020 tại nhà ông Nguyễn Văn N (bố đẻ Nguyễn Văn C); Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Trương Văn H, Vũ Khắc M đã có hành vi sát phạt nhau bằng hình thức đánh bài “Liêng” với số tiền đánh bạc được xác định là 9.620.000đ.

Đối với Nguyễn Văn C không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng C đã đi mua bài, nước, thuốc lá để tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc tại nhà gia đình mình và thu tiền hồ; vì vậy, C phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức tội Đánh bạc.

Đối với ông Nguyễn Văn N là chủ nhà nơi các đối tượng có hành vi đánh bạc; tuy nhiên, trước khi đánh bạc các đối tượng không xin phép ông N, đồng thời ông cũng không biết các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Qúa trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do hám lợi bằng hình thức đánh bạc sát phạt nhau nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Trương Văn H, Vũ Khắc M và Nguyễn Văn C phạm tội: "Đánh bạc”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý N để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Nguyễn Văn V có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên xếp vai trò cầm đầu; H, N, M, H, C xếp vai trò thứ yếu.

[5] Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít N trọng; bố của bị cáo C tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến.

Do đó, các bị cáo V, H nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành C dân tốt cho xã hội.

Đối với các bị cáo N, H, M, C chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính tin chắc cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Các bị cáo V, H bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo mức 400.000đ/tháng là cần thiết để sung C quỹ Nhà nước.

[7] Vật chứng vụ án: Số tiền 9.620.000đ được xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc hiện đang thu giữ cần sung quỹ Nhà nước; 01 Bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu là C cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị cần tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 (đối với C) Điều 51; Điều 35 (đối với N, H, M, C); Điều 36 (đối với V, H); Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Trương Văn H, Vũ Khắc M và Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được trừ 27 ngày. Khấu trừ thu nhập 18 tháng của Nguyễn Văn V, mỗi tháng 400.000đ; tổng cộng 7.200.000đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được trừ 27 ngày (Đều do bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 09/5/2020 là

9 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ thu nhập 15 tháng của Nguyễn Văn H, mỗi tháng 400.000đ; tổng cộng 6.000.000đ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H cho UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N 22.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Trương Văn H 22.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Vũ Khắc M 22.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 20.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.620.000đ tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu (Bài có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan điều tra C an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu; Số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà Nước Quỳnh Lưu ngày 20/5/2020 tại tài khoản số 3591.0.9014412.00000 của C an huyện Quỳnh Lưu).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Trương Văn H, Vũ Khắc M và Nguyễn Văn C mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thi hành khoản tiền phạt đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Lưu VP.